TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 230/2022/HC-PT
Ngày: 08 - 4 - 2022
V/v Khiếu kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Phan Tô Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Viễn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 256/2021/TLPT-HC ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc: "Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2021/HC-ST ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 343/2022/QĐPT-HC ngày 16 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1969 (có mặt)

Hộ khẩu thường trú: 998 quốc lộ 13, tổ 1, khu phố 2, phường Hiệp Bình P, thành phố Đ (quận Đ cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: ông Trương Ngọc T, sinh năm 1954 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Tân B, xã Đắk R, huyện Đắk R1, tỉnh Đăk Nông.

(Văn bản ủy quyền ngày 07/4/2022)

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện Đắk R1, tỉnh Đăk Nông.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Nhật Thanh – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đắk R1 (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Ông Nguyễn Trọng C, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đắk R, huyện Đắk R1, tỉnh Đăk Nông.

2/ Bà Phùng Thị L, sinh năm 1983 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đắk R, huyện Đắk R1, tỉnh Đăk Nông

3/ Ông Trần Thanh L1, sinh năm 1967 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Thạnh H1, xã Thạnh T1, huyện Gò Công T2, tỉnh Tiền Giang.

4/ Bà Phạm Thị Tuyết L2, sinh năm 1969 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 660 Đại lộ Bình D, phường Hiệp T2, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình Dương.

- *Người làm chứng*:

1/ Bà Tăng Thị T3 (xin vắng mặt);

2/ Bà Đào Thị S (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã Đắk R, huyện Đắk R1, tỉnh Đăk Nông

- *Người kháng cáo*: Người khởi kiện là ông Nguyễn Minh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Nguyễn Minh H là ông Trương Ngọc T trình bày:

Về nguồn gốc đất do ông Nguyễn Minh H nhận chuyển nhượng của ông Trần Thanh L1 một thửa đất có tứ cận: Phía Đông giáp vườn cà phê; Tây giáp quốc lộ 14; phía Nam giáp vườn cao su; phía Bắc giáp vườn cao su. Thửa đất đã được Ủy ban nhân dân (UBND) xã Quảng Tín, huyện Đắk R1 xác nhận ngày 17/10/1998. Trên đất đã trồng điều, nhưng đất chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất. Đến tháng 10 năm 2003 xã Quảng Tín, huyện Đắk R1 được tách thành 2 xã, thửa đất số 74, tờ bản đồ số 23 thuộc địa bàn do xã Đắk R quản lý. Ngày 20/12/2005 ông Trần Thanh L1 sang nhượng thửa đất này cho ông Nguyễn Minh H bằng giấy viết tay, có xác nhận của UBND xã Đắk R, huyện Đắk R1 ngày 25 tháng 12 năm 2005. Ông Nguyễn Minh H đã nộp đơn đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được ông Mai Ngọc Q cán bộ địa chính xã tiếp nhận. Năm 2009 ông Mai Ngọc Q chết do tai nạn giao thông, hồ sơ gốc xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Minh H bị thất lạc. Năm 2005 nhà nước xây dựng trường mầm non Hoa Đào, hạ cáp quang và nhà máy nước sạch, ông Nguyễn Minh H là người ký giáp ranh giáp với đất của bà Tăng Thị Tạo. Mặt khác, sau khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, ông H

phải đi làm ăn xa, không thường xuyên chăm sóc vườn do đó một số cây điều đã bị xuống cấp, nên ông Nguyễn Trọng C làm đơn xin cấp và được UBND huyện Đắk R1 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất trên của ông H. Sau khi ông H tìm được hồ sơ và làm đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phát hiện thửa đất trên đã cấp cho ông Nguyễn Trọng C.

Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất đề ngày 05/12/2011 ông Nguyễn Trọng C ghi nguồn gốc đất khai hoang năm 1998 do UBND xã Đắk R xác nhận vào đơn. Ngoài đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên, ông Nguyễn Trọng C không có bất cứ loại giấy tờ gì để chứng minh thửa đất số 74 do ông khai hoang năm 1998. Cùng ngày, UBND xã Đắk R ký biên bản về việc xác minh thực địa nội dung biên bản UBND xã Đắk R tiến hành xác minh lô đất của ông C về tứ cận thửa đất và nguồn gốc đất là không đúng, biên bản xác minh thực địa có nội dung trên là không đúng sự thật, vì thửa đất này của ông H, thời điểm ngày 05/12/2011 không có nhà trên đất và biên bản xác minh thực địa các hộ lân cận sử dụng đất không ký tên.

Như vậy, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Đắk R1 cấp cho ông Nguyễn Trọng C là không đúng quy định tại khoản 4 Điều 50 của Luật đất đai năm 2003. Ông H đã có đơn khởi kiện nhiều lần nhưng qua hòa giải tại UBND xã Đắk R theo quy định của Luật đất đai qua các thời kỳ, ngày 08/01/2020 của UBND xã Đắk R lập biên bản xác minh và biên bản hòa giải theo lời trình bày của ông Nguyễn Trọng C là ông mua đất của ông Nguyễn Quốc T4. Như vậy lời trình bày của ông Nguyễn Trọng C là không thống nhất và mâu thuẫn nhau. Nay ông Nguyễn Minh H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 484534 ngày 16/3/2012 do UBND huyện Đắk R1 cấp cho ông Nguyễn Trọng C tại thửa đất số 74, tờ bản đồ số 23 diện tích 1658m^2.

- Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của UBND huyện Đắk R'lấp trình bày:

Thửa đất theo nội dung khởi kiện có số thửa 74, tờ bản đồ số 23, diện tích 1658m^2 tọa lạc tại thôn 6, xã Đắk R, huyện Đắk R1 đã được UBND huyện Đắk R1 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 484534 ngày 16/3/2012 cho ông Nguyễn Trọng C. Về trình tự thủ tục được thực hiện như sau:

Ngày 05/12/2011, ông Nguyễn Trọng C đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 74, tờ bản đồ 23.

UBND xã Đắk R đã tiến hành kiểm tra, xác minh thực địa và niêm yết công khai theo quy định. Ngày 03/01/2012, UBND xã Đắk R đã xác nhận đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Trọng C đối với thửa đất số 74, tờ bản đồ số 23.

Ngày 03/01/2012, UBND xã Đắk R lập tờ trình đề nghị UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông C.

Ngày 13/01/2012, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đắk R1 xác nhận đơn của ông Nguyễn Trọng C. Ngày 13/01/2012, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đắk R1 ban hành phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính.

Ngày 15/01/2012, Chi cục Thuế huyện Đắk R1 thông báo nộp lệ phí trước bạ và thông báo nộp tiền sử dụng đất. Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và môi trường, UBND huyện đã ban hành Quyết định 670/2012/QĐ-UBND về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Nguyễn Trọng C.

Từ đó cho thấy việc UBND huyện Đắk R1 thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Nguyễn Trọng C là đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Trọng C trình bày:

Vào ngày 10/4/2003 ông và ông Nguyễn Quốc T4 có lập giấy sang nhượng nhà đất có nội dung ông Triệu chuyển nhượng lại cho ông C 25000m^2 đất, có chiều ngang là 45m đất mặt đường quốc lộ 14 với giá chuyển nhượng là 45.000.000 đồng; đã giao tiền và nhận đất xong. Giấy này có xác nhận của UBND xã Quảng Tín. Đất tọa lạc tại thôn 6, xã Đắk R, huyện Đắk R1 đối diện Nghĩa trang Bà Cứ. Ngày 29/6/2005, UBND huyện Đắk R1 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C tại thửa đất số 40, tờ bản đồ 16 diện tích 17.650 m^2. Ngày 16/3/2012 UBND huyện Đắk R1 cấp tiếp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 484534 cho ông C đối với thửa đất số 74, tờ bản đồ số 23, diện tích 1658 m^2 cũng tại thôn 6, xã Đắk R, huyện Đắk R1.

Việc ông Nguyễn Minh H khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 484534 ngày 16/3/2012 do UBND huyện Đắk R1 cấp cho ông tại thửa đất số 74, tờ bản đồ số 23, diện tích 1658m^2 thì ông không đồng ý.

Tại văn bản nộp cho Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phùng Thị L đồng ý với ý kiến của ông Nguyễn Trọng C và không bổ sung gì thêm.

Tại bản tự khai nộp cho Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh L1 trình bày: Năm 1998 ông là công nhân nông trường 1, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đơn vị đóng quân tại thôn 6, xã Quảng Tín, huyện Đắk R1, tỉnh Đắk Nông. Ngày 10/12/1998 ông có đơn xin đất sản xuất nông nghiệp có diện tích 1400 m^2. Thửa đất có tứ cận: Phía Đông giáp vườn cà phê, phía Tây giáp đường quốc lộ 14, phía Nam giáp vườn cao su, phía Bắc giáp vườn cao su. Đơn đã được UBND xã Quảng Tín xác nhận ngày 17/10/1998. Đến ngày 20/12/2005 ông sang nhượng thửa đất có diện tích trên

cho ông Nguyễn Minh H. Tuy đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng đã bàn giao cho ông H sử dụng. Còn việc ông C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông không biết và không có ý kiến gì.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2022/HC-ST ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh H về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 484534 mà Uỷ ban nhân dân huyện Đắk R1, tỉnh Đắk Nông cấp cho ông Nguyễn Trọng C.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/3/2021 người khởi kiện là ông Nguyễn Minh H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Người khởi kiện là ông Nguyễn Minh H (có ông Trương Ngọc T đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án hành chính sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H vì một phần đất có diện tích 1.400m^2 thuộc thửa đất số 74, tờ bản đồ số 23, tọa lạc tại thôn 6, xã Đắk R, huyện Đắk R1 có nguồn gốc do ông H nhận chuyển nhượng từ ông Trần Thanh L1 vào năm 2005, có tứ cận: phía Đông giáp vườn Cà phê, phía Tây giáp QL14, phía Nam và phía Bắc đều giáp vườn cao su.

Ngày 25/12/2005, ông H đã nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cán bộ địa chính xã Đắk R nhận, đến năm 2009, do cán bộ địa chính này chết nên hồ sơ bị thất lạc. Sau đó, do ông H đi làm ăn xa nên không canh tác đất này. Đến cuối năm 2019, ông H tới thăm đất mới biết ông Nguyễn Trọng C đang sử dụng đất của ông H.

Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào biên bản thẩm định tại chỗ ngày 19/8/2020 xác định đất có tứ cận như sau: phía đông giáp thửa đất số 73 (nhà máy nước sạch); phía tây giáp thửa đất số 75 (bà Tăng Thị Tạo); phía nam giáp vườn cao su ông C và phía bắc giáp QL 14 nhưng Biên bản thẩm định này không đúng với tứ cận trong đơn xin đất sản xuất nông nghiệp của ông Lê được UBND xã Quảng Tín xác nhận ngày 17/10/1998.

Người bị kiện vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Trọng C không đồng ý kháng cáo của ông H, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác kháng cáo và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh H là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, người bị kiện vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phùng Thị L, bà Phạm Thị Tuyết L2 và ông Trần Thanh L1, đều xin vắng mặt. Căn cứ vào Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án vắng mặt các đương sự này.

[2] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 484534 do UBND huyện Đắk R1, tỉnh Đăk Nông cấp cho ông Nguyễn Trọng C ngày 16/3/2012 là quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai, liên quan đến quyền lợi của các đương sự, là đối tượng của vụ kiện hành chính. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 16/3/2012, UBND huyện Đắk R1, tỉnh Đăk Nông cấp cho ông Nguyễn Trọng C giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 484534. Tháng 01 năm 2020, ông Nguyễn Minh H mới biết thửa đất ông nhận chuyển nhượng của ông Trần Thanh L1 đã được UBND huyện Đắk R1 cấp cho ông Nguyễn Trọng C, nên ngày 02/6/2020 ông Nguyễn Minh H có đơn khởi kiện đến Toà án nhân dân tỉnh Đăk Nông yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[4] Người khởi kiện cho rằng phần đất trên ông H đã nhận chuyển nhượng từ ông Trần Thanh L1 vào năm 2005, nên khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông C. Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của ông H là không đúng nên kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H. Do, nguồn gốc phần đất là do ông Trần Thanh L1 được cấp, có tứ cận: Đông giáp vườn cà phê, Tây giáp đường Quốc lộ 14, Nam giáp đất cao su, Bắc giáp đất cao su. Ngày 20/12/2005, ông Lê đã chuyển nhượng phần đất này cho ông H theo giấy sang nhượng đất nông nghiệp. Chứng cứ chứng minh là đơn xin đất sản xuất nông

nghiệp ngày 10/10/1998 của ông Lê, có xác nhận của UBND xã Quảng Tín và bản tự khai của ông Lê.

[5] Hồ sơ vụ án thể hiện, đơn xin đất sản xuất nông nghiệp ngày 10/10/1998 của ông Trần Thanh L1 là bản photo, không được công chứng, chứng thực theo quy định. Nội dung tài liệu này chỉ thể hiện UBND xã Quảng Tín xác nhận ông Lê là công nhân nông trường 1 và có đơn xin cấp đất, nhưng không thể hiện cụ thể phần đất ông Lê được cấp có diện tích, tứ cận như thế nào. Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 19/8/2020 của Tòa án cấp sơ thẩm, phần đất liên quan đến khiếu kiện có tứ cận: Đông giáp thửa 73 (Nhà máy nước sạch xã Đắk R), Tây giáp thửa 75 (bà Tăng Thị Tạo), Nam giáp đất vườn cao su (ông C), Bắc giáp Quốc lộ 14, là không giống với tứ cận của phần đất mà ông H đã nhận chuyển nhượng.

Hơn nữa, từ năm 1998 đến năm 2005, ông Lê chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không có căn cứ xác định ông Lê được cấp đất theo đơn xin đất năm 1998 nêu trên.

Do đó, chưa đủ căn cứ để xác định phần đất mà ông H nhận chuyển nhượng từ ông Lê, chính là phần đất đã được cấp quyền sử dụng cho ông C.

[6] Về nguồn gốc phần đất của ông C: Ông C trình bày phần đất này do ông nhận chuyển nhượng vào năm 2003 từ ông Nguyễn Quốc T4. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác minh, thu thập chứng cứ nhưng không xác định được địa chỉ cư trú của ông T4 nên không thu thập được lời khai. Tuy nhiên, căn cứ vào đơn xin chuyển nhượng đất rẫy năm 1999 của ông Dương Văn Nh, thể hiện ông Nh chuyển nhượng cho ông T4 diện tích 25.000m^2 có tứ cận: Đông giáp đất ông T5 cuối đường xe be, Tây giáp đất ông H2, Nam giáp đường điện, Bắc giáp Quốc lộ 14 và lô cao su. Năm 2003 ông T4 chuyển nhượng toàn bộ phần đất cho ông C, có xác nhận của UBND xã Quảng Tín. Năm 2011, ông C đăng ký kê khai quyền sử dụng đất, UBND xã Đắk R đã tiến hành xác minh thực địa, kết quả thể hiện phần đất có tứ cận trùng với tứ cận theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án cấp sơ thẩm, nên lời trình bày của ông C về nguồn gốc đất là có căn cứ.

[7] Về quá trình sử dụng đất:

[7.1] Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/12/2020 (BL 143-144), người đại diện theo ủy quyền của ông H là ông Trương Ngọc T xác định: "Khi ông Trần Thanh L1 sang nhượng cho ông H có chỉ đất nhưng cả hai đều không thực tế sử dụng. Ra chỉ đất và ông H nhận đất xong rồi về, khi đó tôi có quen ông H nhưng tôi vẫn không thấy ông H sử dụng đất. Từ năm 2005 – 2008 ông H không thăm nom, sử dụng thửa đất trên. Đến năm 2008 ông H bỏ về Bình Dương đến năm 2019 ông H mới quay lại thăm thửa đất thì ông C đang sử dụng nên ông H mới làm đơn kiện. Từ năm 2008 đến năm 2019 ông H không ghé thăm đất, không trồng cây gì, không ký giáp ranh đất cho ai và cơ quan

nào cả. Khi thành lập trường mầm non Hoa Đào và nhà máy nước cạnh đất ông H thì ông H không hề biết".

[7.2] Tại bản tự khai ngày 12/11/2020 (BL 97), ông Trần Thanh L1 trình bày ông được UBND xã Quảng Tín ký xác nhận ngày 17/10/1998 về đơn xin đất sản xuất nhưng ông không sử dụng và đến ngày 20/12/2005 thì ông sang nhượng lại cho ông H.

[7.3] Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án cấp sơ thẩm thể hiện, phần đất có liên quan đến khiếu kiện hiện nay do ông C đang trực tiếp quản lý, sử dụng.

[8] Từ các mục [4] – [7] đã nêu trên, có cơ sở xác định ông H không chứng minh được nguồn gốc đất, không có quá trình sử dụng đối với phần đất tại thửa 74, tờ bản đồ số 23, tọa lạc tại thôn 6, xã Đắk R, huyện Đắk R1.

[9] Ngày 05/12/2011, ông C đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 74, tờ bản đồ số 23. UBND xã Đắk R đã tiến hành kiểm tra, xác minh thực địa và niêm yết công khai. Sau khi có tờ trình của UBND xã Đắk R, xác nhận của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đắk R1, thông báo nộp lệ phí trước bạ và thông báo nộp tiền sử dụng đất của Chi cục thuế huyện Đắk R1, đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đắk R1, ngày 16/3/2012 UBND huyện Đắk R1 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C đối với thửa 74 là đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại khoản 3 Điều 49 và khoản 6 Điều 50 Luật đất đai năm 2003.

[10] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông H về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Trọng C đối với thửa 74 là có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Do đó, bác kháng cáo và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[11] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[12] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do ông Nguyễn Minh H có đơn xin miễn án phí với lý do hoàn cảnh gia đình nghèo và khó khăn, đơn có xác nhận của chính quyền địa phương nên được miễn theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện là ông Nguyễn Minh H. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh H về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 484534 ngày 16/3/2012 mà Uỷ ban nhân dân huyện Đắk R1, tỉnh Đăk Nông đã cấp cho ông Nguyễn Trọng C.

2. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Minh H được miễn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Đăk Nông; (1)
- VKSND tỉnh Đăk Nông; (1)
- Cục THA DS tỉnh Đăk Nông; (1)
- Các đương sự; (6)
- Lưu hồ sơ vụ án (1); VP 05, 17b. (PPC).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Nhựt Bình

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Yên **Phan Tô Ngọc** **Phan Nhựt Bình**